

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI  
BẾN TRE  
DONGHAI JOINT STOCK  
COMPANY OF BEN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 63/CV - CTĐH

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023  
Bentre, June 05<sup>th</sup>, 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE/  
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BEN TRE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DHC
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành,  
tỉnh Bến Tre, Việt Nam/ Lot AIII, Giao Long Industrial Zone, An Phuoc Ward, Chau Thanh  
District, Ben Tre Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0275.3635739
- Fax: 0275.3635222
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: ông Lê Bá Phương/ Mr Le Ba Phuong  
Chức vụ/ *Position*: Tổng giám đốc/ General Director

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu  
*Information disclosure type*: ☐ Periodic ☐ Irregular ☒ 24 hours ☐ On demand

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023/ *Document for The Annual Shareholders'  
Meeting 2023.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/06/2023  
tại đường dẫn : [www.dohacobentre.com.vn](http://www.dohacobentre.com.vn) tại mục Quan hệ cổ đông  
*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 05/06/2023 Available at:  
www.dohacobentre.com.vn at Shareholder.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước  
pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally  
responsible for any misrepresentation.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



*Lê Bá Phương*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- **Địa điểm:** Trung Tâm Hội Nghị TTC Palace Bến Tre – Số 16, Đường Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

- **Thời gian:** từ 7 giờ 30 phút, thứ hai, ngày 26/06/2023

STT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian	Ghi chú
I. Nghi thức khai mạc Đại Hội				
01	Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu	BTC	7h30 - 8h00	
02	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS	8h00 - 8h5	
03	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và thông qua Ban Kiểm phiếu	Trưởng BTC	8h5 - 8h15	Biểu quyết bằng thẻ
04	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội			
II. Chương trình Đại Hội				
05	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	Thành viên Ban TGD	8h15 - 8h35	
06	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	Thành viên HĐQT	8h35 - 8h50	
07	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022	Trưởng BKS	8h50 – 9h00	
08	- Các Tờ trình của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến Đại hội - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại Hội	Đoàn Chủ tịch	9h00-10h15	Biểu quyết bằng thẻ
09	Thảo luận của cổ đông và giải trình của HĐQT	Đoàn Chủ tịch		Phiếu ý kiến

STT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian	Ghi chú
<b>III. Biểu quyết</b>				
10	Thông qua các nội dung của Phiếu biểu quyết	Đoàn Chủ tịch	10h15-10h20	
11	Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT	Cổ đông	10h20-10h30	Phiếu biểu quyết
12	Giải lao Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu		10h30-11h00	
13	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban Kiểm Phiếu	11h00-11h15	
<b>IV. Bế mạc Đại Hội</b>				
14	Công bố Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội	11h15-11h30	
15	Đáp từ bế mạc	Chủ tịch HĐQT	11h30-11h45	
16	Tiệc chiêu đãi		11h45	





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DOHACO JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô AIII, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam  
Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222  
Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

### QUY CHẾ LÀM VIỆC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

#### Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCD thường niên của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCD thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCD, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre và khách mời tham dự ĐHĐCD thường niên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

#### Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát



- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết<sup>1</sup>.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 26/05/2023 đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp.
- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

**Điều 6. Khách mời tại Đại hội**

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

**Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
  - Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
    - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
    - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
    - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
    - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
    - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
    - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
    - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;
    - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
    - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

**Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS

- Nhiệm vụ:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
  - Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

**Điều 9. Ban Thư ký Đại hội**



- Ban thư ký của Đại hội bao gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thư ký Đại hội
2	Nguyễn Hồng Thanh	Thư ký Đại hội

- Nhiệm vụ:
  - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu tham dự, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
  - Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

#### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Thi	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Đan Thanh	Thành viên

- Nhiệm vụ:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận đặt câu hỏi vào Phiếu đặt câu hỏi do Ban tổ chức phát.

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

## **2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:**

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

## **Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu tham dự bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp.

### **2. Bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp:**

- Khi tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp, đại biểu được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Khi thực hiện bỏ phiếu tại cuộc họp, đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo 02 hình thức biểu quyết như sau:
  - Hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội (bao gồm thành phần Ban Kiểm phiếu và các nhân sự khác); Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.
- Cách thức biểu quyết: Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết:
  - Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra



tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Đối với hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. Các phiếu biểu quyết gửi về sau thời gian biểu quyết được xem là phiếu không có ý kiến.

### **3. Thể lệ biểu quyết:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/05/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 80.493.048 cổ phần tương đương với 80.493.048 quyền biểu quyết.

Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

### **4. Ghi nhận kết quả biểu quyết**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

**Điều 14. Thi hành Quy chế**

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**

**DOHAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.3470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023

## **BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2023**

### **A/ BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

#### **I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Tình hình chung:**

Năm 2022, thực hiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, các doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động hơn về lao động và kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động nhiều mặt bởi tình hình chính trị thế giới phức tạp. Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang tiếp tục tăng mạnh gây gián đoạn chuỗi cung ứng, đặc biệt là giá xăng dầu tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp và tiêu dùng của người dân. Nhiều doanh nghiệp ngành giấy nói chung và giấy bao bì nói riêng đang gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường giảm mạnh và các khoản vay của ngân hàng bị thắt chặt, ảnh hưởng đến vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Để khắc phục, các doanh nghiệp ngành giấy đang cố gắng hoạt động cầm chừng để giữ chân người lao động và khách hàng; một số nhà máy phải tạm dừng sản xuất do tồn kho nhiều.

##### **2. Hoạt động của Công ty Đông Hải:**

Tình hình năm 2022 diễn biến vô cùng phức tạp và đầy khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với ngành giấy, bao bì nói riêng. Hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty cũng có nhiều ảnh hưởng lớn, cụ thể:

- Về giấy cuộn: Giá nguyên liệu biến động liên tục: OCC Nhật từ 280USD giảm còn 160USD, Châu Âu từ 260USD giảm còn 140 USD, OCC Mỹ giảm từ 290 USD còn 170USD. Giá nguyên liệu giảm, giá thành phẩm giảm nhanh hơn do các Nhà máy Trung Quốc, Đài Loan đầu tư tại Việt Nam không xuất khẩu được dẫn đến giảm giá bán ở thị trường trong nước. Giá bán thành phẩm từ 12.500 đồng/kg xuống còn dưới 9.500 đồng/kg. Một số nhà máy giấy phải ngưng máy, hàng tồn kho tăng cao. Giá than tăng dẫn đến giá hơi cũng tăng cao.

- Về bao bì: Nguyên liệu chính là giấy cuộn (trong và ngoài nước) biến động giảm giá liên tục. Riêng từ tháng 09/2022 đến cuối năm 2022 giá giảm mạnh, nhiều nhà cung cấp để có đơn hàng cạnh tranh rất gay gắt, điều chỉnh giá bán liên tục dẫn đến hiệu quả thấp. Khách hàng thủy sản không xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc được dẫn đến sản lượng sụt giảm. Các ngành hàng may mặc, thiết bị điện tử giảm, nhiều công ty may mặc ngưng sản xuất ở 2 tháng cuối năm do không có đơn hàng. Các ngành hàng thực phẩm tiêu dùng, đồ hộp, nông sản, trái cây,... duy trì mức ổn định nhưng tỷ lệ giảm từ 3-5%. Đồng thời, từ 01/4/2022, Đông Hải đã chuyển 42 khách hàng từ công ty sang công ty con (Công ty TNHH MTV BB Bến Tre) nên sản lượng và doanh thu của Đông Hải cũng sụt giảm.



Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên và sự ủng hộ của khách hàng, Công ty đã phấn đấu đạt một số kế hoạch đề ra.

Đồng thời, tháng 7/2022, Công ty đã góp 97 tỷ đồng để thành lập Công ty Cổ phần Giấy Giao Long để thực hiện Dự án Nhà máy giấy, sản xuất và kinh doanh các loại giấy công nghiệp.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022			So sánh KQ năm 2021	
	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH 2021	Kết quả 2021	% 2022/2021
<b>Nhà máy giấy Giao Long – PM1</b>					
SL Sản xuất (tấn)	64.000	<b>65.190</b>	101,86%	<b>68.199</b>	95,59%
SL tiêu thụ (tấn)	58.000	<b>58.544</b>	100,94%	<b>62.981</b>	92,96%
Doanh thu (tỷ đồng)	690	<b>673</b>	97,52%	<b>751,6</b>	89,54%
<b>Nhà máy giấy Giao Long – PM2</b>					
SL Sản xuất (tấn)	240.000	<b>260.607</b>	108,59%	<b>260.132</b>	100,18%
SL tiêu thụ (tấn)	228.000	<b>248.761</b>	109,11%	<b>249.478</b>	99,71%
Doanh thu (tỷ đồng)	2.720	<b>2.813</b>	103,42%	<b>2.972,99</b>	94,62%
<b>Nhà máy Bao bì</b>					
SL Sản xuất (sp)	43.650.000	<b>39.145.087</b>	89,68%	<b>47.349.085</b>	82,67%
SL tiêu thụ (sp)	43.650.000	<b>39.056.212</b>	89,48%	<b>47.204.518</b>	82,74%
Doanh thu (tỷ đồng)	390	<b>381,6</b>	97,85%	<b>439,58</b>	86,81%
<b>Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre</b>					
SL tiêu thụ (sp)	13.180.000	<b>12.966.400</b>	98,38%	/	/
Doanh thu (tỷ)	100	<b>127</b>	127%	/	/
<b>Kết quả kinh doanh</b>					
<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	3.900	<b>3.941,78</b>	101,07%	<b>4.164,33</b>	94,66%
<b>Lợi nhuận sau thuế (tỷ)</b>	450	<b>378,2</b>	84,04%	<b>481,34</b>	78,57%

### 2. Kết quả hoạt động cụ thể

#### a. Hoạt động sản xuất giấy:

Trong năm 2022, Nhà máy giấy Giao Long hoạt động sản xuất ổn định, đạt kế hoạch.

- Thời gian chạy máy trong năm: PM1 là 348,67 ngày đạt 105,66% kế hoạch; PM2 là 340,08 ngày đạt 103,05% kế hoạch.

- Sử dụng vật tư, nguyên vật liệu không vượt định mức quy định của công ty.

- Trong năm có 03 ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm. Nhà máy cũng đã nhanh chóng làm việc với khách hàng tìm ra nguyên nhân, giải quyết các khiếu nại trên.



- CBCNV Nhà máy đã không ngừng tìm tòi, áp dụng 24 sáng kiến giúp tăng sản lượng, giảm tiêu hao nguyên liệu, điện; tiết kiệm chi phí nguyên liệu, sản xuất khoảng 48 tỷ đồng/năm.

**b. Hoạt động sản xuất bao bì:**

- Năng suất lao động:
  - + Giấy carton: 82.230 m<sup>2</sup>/người/tháng - đạt 79,07% so với kế hoạch
  - + Bao bì carton: 39.052 sp/người/tháng - đạt 105,55% so với kế hoạch
- Sử dụng nguyên vật liệu không vượt định mức quy định của công ty.
- Tỷ lệ hao hụt theo định mức từ nguyên liệu đến thành phẩm trong năm là 10,09%, cao hơn định mức là 0,49% - không đạt kế hoạch (do tổ carton chia làm 3 ca nên tay nghề vận hành và phối hợp chưa đồng bộ, đơn hàng nhỏ lẻ còn nhiều, chất lượng giấy Y không đồng đều thường xuyên ngưng máy để đổi giấy mặt).
- Trong năm không có ý kiến khiếu nại của khách hàng bằng văn bản về chất lượng sản phẩm.
- Nhà máy có 03 sáng kiến, cải tiến giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí khoảng 1,2 tỷ đồng/năm.

**c. Bộ phận Kinh doanh Giấy:**

- Tổng sản lượng xuất bán trong năm là 307.362 tấn. Trong đó, sản lượng xuất bán trong nước là 253.625 tấn, sản lượng xuất khẩu là 53.737 tấn (Doanh thu xuất khẩu đạt khoảng 23,6 triệu USD, trong đó, thị trường Trung Quốc khoảng 17,6 triệu USD, thị trường Đông Nam Á khoảng 5,9 triệu USD).
- Tồn kho thành phẩm cuối năm 2022: 8.432 tấn.
- Về khách hàng: duy trì được 97% khách hàng cũ năm 2021, khai thác được 06 khách hàng mới trong năm.
- Khiếu nại khách hàng: trong năm có 03 khiếu nại khách hàng (Boxpak + Alcamax + Ojitem) và cũng đã được giải quyết.
- Khối KHKD Giấy đã có 02 sáng kiến cải tiến, tiết kiệm mang lại hiệu quả khoảng 19 tỷ đồng trong năm.

**d. Bộ phận Kinh doanh Bao bì:**

- Khách hàng:
  - + Duy trì được 79/79 khách hàng cũ lớn đặt hàng trở lại.
  - + Khai thác khách hàng mới: 24 khách hàng lớn mới; trong đó có 5 khách hàng lớn: TS Miền Nam, Công ty TNHH TS Hai Nấm, Công ty CP DP TV Pharm, Công ty CP VN Food Hậu Giang, Công ty TNHH MTV TP Vĩnh Phước.
- Trong năm 2022: không có khiếu nại khách hàng bằng văn bản; có 13 ý kiến đề nghị khắc phục, cải tiến chất lượng bao bì: thùng hút ẩm quá nhanh: mềm; toét góc, thủng thùng, chống thấm chưa đều, bề mặt giấy vàng còn đốm, mặt thùng cần ghim,...
- Khối KHKD Bao Bì có 01 sáng kiến mang lại hiệu quả, tiết kiệm được khoảng 620 triệu/năm.
- Đánh giá: Bán hàng đã tăng cường khai thác, chăm sóc khách hàng cũ; có nhiều khách hàng ngưng đặt từ 2021 đã quay lại đặt (Công ty CP DP Imexpharm; Công ty TNHH TS Miền Nam, Công ty CP TS Trường Giang). Bán hàng đa dạng thêm ngành hàng: đồ hộp, thực phẩm, nông sản, dược phẩm,... Tuy nhiên, bán hàng vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra.



**e. Đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:**

Máy móc thiết bị trong năm hoạt động ổn định. Tổng đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản trong năm 2022 khoảng 44 tỷ đồng.

**f. Tình hình tài chính:**

- Nợ phải thu đến 31/12/2022: 700.603.333.304 đồng. Trong đó, nợ luân chuyển: 681.898.479.451 đồng (giấy cuộn chiếm 92,53%, bao bì chiếm 7,47%).

- Dư nợ vay ngân hàng tại ngày 31/12/2022: 518.363.300.196 đồng.

- Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước, địa phương trong năm 2022 là 161,29 tỷ đồng.

- Khối Tài chính kế toán có 02 sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả trong năm 2022.

**g. Tình hình nhân sự:**

- Tình hình nhân sự trong năm tương đối ổn định. Tổng nhân sự đến 31/12/2022: 564 người, tăng 32 người so với năm 2021 (công nhân các nhà máy, nhân viên cơ điện, cơ khí, nhân viên nghiệp vụ của các Khối, Nhà máy).

- Thu nhập bình quân năm 2022:

+ Cán bộ lãnh đạo là 29.900.991 đồng/người, giảm 0,5% so với năm 2021.

+ Nhân viên công nhân là 12.001.646 đồng/người, giảm 1,7% so với năm 2021.

- Về tuyển dụng và đào tạo: Trong năm đã hoàn thành các khóa đào tạo định kỳ và theo yêu cầu: Đào tạo An toàn vệ sinh lao động, An toàn hóa chất, Đào tạo an toàn vận hành xe nâng, cầu trục, Đào tạo 5S,...

- Về PCCC, an toàn vệ sinh lao động, môi trường:

+ Duy trì công tác PCCC, đảm bảo an toàn trong toàn công ty.

+ Duy trì kiểm tra ATVLSĐ, an ninh trật tự, vệ sinh 5S trong toàn công ty.

- Trong năm, công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như chi Lễ kỷ niệm 200 năm ngày sinh danh nhân Nguyễn Đình Chiểu của Tỉnh, hỗ trợ quà cho các gia đình chính sách trên địa bàn xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu, hỗ trợ làm đường cho người dân,... với tổng số tiền trên 700 triệu đồng.

- Khối Hành chánh nhân sự cùng tổ chức Công Đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, quan tâm và chăm lo cho đời sống CBCNV công ty, kịp thời hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp "Mái ấm Đông Hải", tặng quà Tết nguyên đán cho toàn thể CBCNV công ty,... với tổng số tiền trên 350 triệu đồng.

**h. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre**

Công ty đã đi vào hoạt động chính thức từ tháng 04/2022, còn nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh: tay nghề công nhân còn yếu, công ty mới nên khách hàng cũng còn đánh giá trong quá trình cung cấp dịch vụ, chất lượng hàng hóa,... nên sản lượng chưa cao, thiếu đơn hàng sản xuất.

Đến cuối năm 2022, công ty có 86 khách hàng (bao gồm 42 khách hàng từ công ty Đông Hải chuyển sang và khai thác được thêm 44 khách hàng mới).

Các máy móc thiết bị : máy in, máy bế, máy dán,...hoạt động ổn định, riêng máy dọn sóng trong quá trình vừa lắp đặt, vừa cân chỉnh chưa ổn định, sai hỏng nhiều, do thiếu chuyên gia hướng dẫn lắp đặt cũng như vận hành, tay nghề công nhân chưa đáp ứng kịp với máy mới.

Tổng nhân sự đến 31/12/2022 là 106 người, hiện tại đáp ứng đủ 2 ca sản xuất.



## **B/ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023**

### **I. Dự báo tình hình**

#### **1. Điểm mạnh:**

- Công ty Đông Hải chỉ tập trung vào ngành sản xuất xanh, tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường là giấy và bao bì carton, có định hướng chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn phù hợp định hướng phát triển của ngành, địa phương; nỗ lực đảm bảo kinh tế tuần hoàn.
- Công ty có Nhà máy giấy Giao Long vừa sản xuất giấy công nghiệp bán ra ngoài thị trường vừa là nguồn cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Bao bì hoạt động.
- Công ty con – Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre hoạt động chính thức từ tháng 4/2022 với công suất lớn, sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Thương hiệu Giấy Giao Long ngày càng khẳng định mạnh mẽ trên thương trường khi được vinh danh sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2022.
- Có tập thể người lao động đoàn kết tận tụy và tâm huyết với định hướng phát triển Công ty. Cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật từng bước làm chủ được công nghệ. Công tác dự phòng thiết bị, phụ tùng thay thế được chuẩn bị đầy đủ.
- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, hệ thống quản lý FSC.
- Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và các đối tác.

#### **2. Điểm yếu:**

- Nhà máy nằm xa cảng, xa các khách hàng lớn, giá xăng dầu tăng cao nên chi phí vận chuyển cao.
- Công tác khai thác bán hàng thùng carton còn yếu, phụ thuộc nhiều vào khách hàng chế biến thủy sản nên tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến các ngành này dẫn đến tình hình hàng hóa bao bì của công ty giảm đáng kể.

#### **3. Cơ hội:**

- Xu hướng ngày càng gia tăng trong sử dụng giấy bao bì cho thương mại và xuất khẩu, kết hợp với việc hạn chế sản xuất của Trung Quốc, đang góp phần giúp các doanh nghiệp giấy bao bì tại Việt Nam được hưởng lợi.
- Thuế nhập khẩu đối với giấy bao bì vào thị trường lớn Trung Quốc giảm còn 0%.
- Nhiều nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam làm gia tăng các ngành công nghiệp sử dụng nhiều bao bì như da giày, dệt may, thủy sản,... tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu.
- Sự phát triển của thương mại điện tử tại Việt Nam hoạt động xuất khẩu tăng trưởng nhanh trong thời gian vừa qua đã thúc đẩy nhanh nhu cầu bao bì đóng gói hiện nay.
- Hai mặt hàng kinh doanh chiến lược (giấy và sản phẩm bao bì carton) của công ty phù hợp với xu thế thời đại và có triển vọng nhảy vọt liên tục trong những năm tiếp theo.
- Công ty nằm ở khu vực miền Tây Nam Bộ: đây là trọng tâm phát triển các ngành nông, lâm, thủy hải sản, lương thực, trái cây có nhu cầu sử dụng bao bì nhiều.

#### **4. Thách thức:**

- Xung đột giữa Nga – Ukraine đẩy giá dầu và nhiều loại nguyên, nhiên liệu tiếp tục tăng vọt khiến chi phí xuất – nhập khẩu trở thành gánh nặng vượt quá sức chịu đựng của công ty.
- Nhiều dự án mở rộng công suất của các doanh nghiệp cùng ngành dự báo sẽ là giai đoạn cạnh tranh gay gắt trong thời gian tới.



- Nhiều văn bản pháp luật mới được ban hành, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực sản xuất và các lĩnh vực liên quan khác để kịp thời có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.
- FED nâng lãi suất lên cao làm nhu cầu của người tiêu dùng cũng giảm mạnh.

## II. Tóm tắt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023:

### 1. Mục tiêu năm 2023:

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	64.000	58.000	530	295
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.100	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	370	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	24.500.000	24.500.000	240	5
<b>Tổng Doanh thu</b>	3.240 tỷ đồng			
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	300 tỷ đồng			

### 2. Các giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch mục tiêu năm 2023:

#### 2.1. Thị trường, khách hàng tiêu thụ và cung ứng:

##### \* Đối với giấy:

- Tiếp tục tìm kiếm và khai thác khách hàng mới. Bán hàng gắn liền với thu hồi công nợ, không làm phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.
- Tăng cường phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tuyển dụng bổ sung 02 nhân sự bán hàng (biết Tiếng Anh/ Tiếng Hoa).

##### \* Đối với bao bì:

- Tăng cường khai thác và đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ các ngành hàng: thủy sản, sản xuất chế biến từ dừa, rau quả trái cây, thiết bị may mặc điện tử,... của các khách hàng ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Phối hợp cùng với nhà máy thường xuyên trao đổi, chia sẻ nhu cầu, chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng.

- Bán hàng kết hợp với thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi.

- Tuyển dụng thêm 04 nhân viên bán hàng để mở rộng thị trường.

##### \* Đối với cung ứng:

- Tập trung công tác thu mua giấy phế liệu, các nguyên liệu cho Nhà máy, đảm bảo hoạt động ổn định, kết hợp với nhà máy để mua nguyên liệu giấy phù hợp.

- Nắm bắt thông tin thị trường của các nguyên liệu để có sự chủ động và mua hàng với giá cả hợp lý.

#### 2.2. Công tác sản xuất:

- Tăng cường chất lượng sản phẩm, tránh khiếu nại, phản hồi từ khách hàng.
- Nâng tỷ trọng và chất lượng sản xuất giấy testliner.



- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý, đảm bảo vận hành sản xuất thông suốt, đạt sản lượng kế hoạch.
- Xây dựng kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất hợp lý.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm xuyên suốt trong quá trình sản xuất, đồng thời kiểm soát và phòng ngừa sản phẩm sai hỏng lớn xảy ra, khống chế định mức chi phí sản xuất hợp lý an toàn theo quy định.
- Xây dựng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm.

### **2.3. Kế hoạch đầu tư – xây dựng**

- Đầu tư máy móc thiết bị - xây dựng cơ bản bổ sung cho Nhà máy hiện tại:
  - + Nhà máy Giao Long: cải tạo hệ thống chất lượng giấy khoảng 14 tỷ đồng.
  - + Triển khai lắp đặt Hệ thống điện mặt trời cho Nhà máy, tiết kiệm khoảng 3 tỷ/năm (bên nhà cung cấp đầu tư 100% chi phí) – có khả năng đáp ứng được tiêu chuẩn xanh để xuất hàng đi EU.
  - + Mua sắm máy móc thiết bị Nhà máy bao bì khoảng 1.24 tỷ đồng.
- Triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy giấy (Máy 3): Thuê đất, hoàn thiện hồ sơ pháp lý (Báo cáo Đánh giá tác động môi trường), Máy móc thiết bị, chuẩn bị công tác tài chính, chuẩn bị công tác thị trường.

### **2.4. Kế hoạch tài chính**

- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2023.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu ngăn ngừa phát sinh nợ xấu, thu hồi công nợ đảm bảo theo kế hoạch.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán hoàn thành các báo cáo tài chính năm 2023.
- Chuẩn bị nguồn để tiến hành chi trả cổ tức còn lại của năm 2022 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông.
- Chuẩn bị nguồn để cấp vốn cho Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (30 tỷ), Công ty Cổ phần Giấy Giao Long (dự kiến 180 tỷ).

### **2.5. Tổ chức - nhân sự**

- Lên kế hoạch và triển khai tuyển dụng và đào tạo năm 2023, đảm bảo nguồn nhân sự có đủ kỹ năng, tay nghề đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác bảo vệ, kiểm soát việc xe ra vào cổng.
- Tăng cường công tác kiểm tra PCCC, An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, an toàn hoá chất, vệ sinh 5S trong toàn công ty.

### **2.6. Các lĩnh vực khác**

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường theo ISO 9001:2015 & 14001:2015 giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát tốt chất lượng và môi trường.
- Duy trì thực hiện vệ sinh 5S, tăng cường công tác kiểm soát môi trường xuyên suốt, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.
- Tăng cường công tác an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy an toàn, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty.
- Quan tâm hỗ trợ công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong công ty.

## **2.7. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre**

Để đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: Sản lượng 24.500.000 sản phẩm, doanh thu 240 tỷ đồng, công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Giữ vững khách hàng cũ, khai thác và tìm kiếm khách hàng mới từ 08 khách hàng lớn có doanh thu ổn định từ 200 triệu đồng/tháng.

- Phát triển khách hàng mới đa dạng các ngành hàng: thực phẩm, đồ hộp, trái cây, nông sản, dược phẩm, ngành thủy sản (tôm),... theo nhu cầu phát triển của thị trường.

- Tuyển dụng thêm 06 nhân sự bán hàng và công nhân đáp ứng nhu cầu nhà máy để đào tạo tay nghề bổ sung nhân sự ca 3 trong quý III+IV/2023 để đáp ứng sản xuất và tăng sản lượng bán hàng cho kế hoạch 2023.

- Giảm tỷ lệ hao hụt từ nguyên liệu đến thành phẩm dưới 8%.

- Duy trì máy móc hoạt động ổn định. Trong năm sẽ đầu tư thêm 01 máy چاپ tự động (khoảng 1.5 tỷ).

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến các nội dung báo cáo cũng như những phương hướng mục tiêu trên.

Trân trọng!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(đã ký)

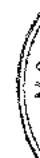
**LÊ BÁ PHƯƠNG**



# **Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33



# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003, và GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 19 ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch	
Ông Lê Bá Phương	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	
Ông Lê Quang Hiệp	Thành viên	miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2022
Ông Marco Martinelli	Thành viên	
Ông Dương Thành Công	Thành viên	bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2022

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban	
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên	
Ông Lê Hoàng Phong	Thành viên	miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên	bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2022

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Bá Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lương Văn Thành	Phó Tổng giám đốc
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Bá Phương.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



Số tham chiếu: 12120343/22990393-FN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Phạm Thị Cẩm Tú  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2266-2023-004-1

Nguyễn Minh Thanh  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 5559-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.662.756.369.635</b>	<b>1.170.473.262.002</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>189.178.341.116</b>	<b>98.169.465.231</b>
111	1. Tiền		134.178.341.116	58.169.465.231
112	2. Các khoản tương đương tiền		55.000.000.000	40.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>19.102.085.696</b>	<b>44.057.024.062</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	19.102.085.696	44.057.024.062
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>781.714.955.602</b>	<b>666.640.320.157</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	678.802.602.553	662.711.851.543
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	108.420.285.690	11.196.292.903
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		2.119.331.542	266.410.498
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(7.627.264.183)	(7.534.234.787)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>628.715.196.607</b>	<b>319.899.570.440</b>
141	1. Hàng tồn kho	8	628.715.196.607	319.899.570.440
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>44.045.790.614</b>	<b>41.706.882.112</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	13.378.897.647	4.348.622.483
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		30.666.892.967	37.358.259.629
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.219.726.803.729</b>	<b>1.230.793.805.534</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>7.276.430.000</b>	<b>2.870.638.109</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	7.276.430.000	2.870.638.109
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.138.189.069.171</b>	<b>1.051.534.780.585</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.137.830.233.701	1.051.206.736.310
222	Nguyên giá		1.698.338.607.785	1.513.724.218.635
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(560.508.374.084)	(462.517.482.325)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	358.835.470	328.044.275
228	Nguyên giá		1.044.334.250	894.334.250
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(685.498.780)	(566.289.975)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>44.753.101.628</b>	<b>155.573.306.941</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	44.753.101.628	155.573.306.941
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>5.296.159.450</b>	<b>4.966.796.824</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	13	5.296.159.450	4.966.796.824
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>24.212.043.480</b>	<b>15.848.283.075</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	23.577.973.496	15.737.906.752
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	634.069.984	110.376.323
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.882.483.173.364</b>	<b>2.401.267.067.536</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.131.127.570.739</b>	<b>704.171.341.216</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.131.127.570.739</b>	<b>704.171.341.216</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	532.623.989.424	305.301.684.878
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	27.284.420.722	821.102.852
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	16.478.940.206	1.865.398.942
314	4. Phải trả người lao động	17	19.943.412.966	20.775.298.271
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	8.350.042.877	975.359.409
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		109.090.909	109.090.909
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	4.528.423.461	3.340.293.983
320	8. Vay ngắn hạn	19	518.363.300.196	370.769.353.807
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.445.949.978	213.758.165
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.751.355.602.625</b>	<b>1.697.095.726.320</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>1.751.355.602.625</b>	<b>1.697.095.726.320</b>
411	1. Vốn cổ phần		699.944.230.000	699.944.230.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		699.944.230.000	699.944.230.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		235.247.935.803	235.247.935.803
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		82.904.331.993	58.837.320.462
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		730.259.104.829	703.066.240.055
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		455.792.154.911	249.723.900.940
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		274.466.949.918	453.342.339.115
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.000.000.000	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.882.483.173.364</b>	<b>2.401.267.067.536</b>

Phan Thị Trúc Ly  
Người lập

Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng

Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	21.1	3.935.865.493.523	4.164.826.385.369
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(1.138.734.067)	(495.850.816)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng	21.1	3.934.726.759.456	4.164.330.534.553
11	4. Giá vốn hàng bán	22	(3.323.855.691.165)	(3.491.679.314.664)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		610.871.068.291	672.651.219.889
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	20.631.569.074	14.732.993.119
22	7. Chi phí tài chính	23	(42.009.199.350)	(17.141.484.680)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(19.111.142.447)	(15.763.593.086)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	13	329.362.626	435.165.538
25	9. Chi phí bán hàng	24	(119.423.890.402)	(120.440.937.631)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(38.049.892.173)	(41.692.957.953)
30	11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		432.349.018.066	508.543.998.282
31	12. Thu nhập khác	25	5.480.525.221	3.119.005.663
32	13. Chi phí khác	25	(670.686.768)	(98.721.417)
40	14. Lợi nhuận khác		4.809.838.453	3.020.284.246
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		437.158.856.519	511.564.282.528
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(58.223.965.763)	(30.334.428.236)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	523.693.661	110.376.323
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		379.458.584.417	481.340.230.615
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		379.458.584.417	481.340.230.615
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.4	4.620	5.860
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	20.4	4.620	5.860



Phan Thị Trúc Ly  
Người lập



Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>437.158.856.519</b>	<b>511.564.282.528</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	101.042.171.871	102.514.672.239
03	Dự phòng		93.029.396	370.512.540
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(9.037.979.746)	27.108.380
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.180.729.487)	(2.562.151.726)
06	Chi phí lãi vay	23	19.111.142.447	15.763.593.086
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>544.186.491.000</b>	<b>627.678.017.047</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(112.949.332.670)	(133.736.961.531)
10	Tăng hàng tồn kho		(308.815.626.167)	(5.238.817.735)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		267.577.756.199	(115.413.249.850)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(16.870.341.908)	6.690.600.193
14	Tiền lãi vay đã trả		(17.296.105.682)	(15.268.751.201)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(45.661.468.684)	(36.393.881.691)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.394.612.799)	(10.987.713.593)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>303.776.759.289</b>	<b>317.329.241.639</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(76.953.443.009)	(155.963.621.110)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		217.893.926	122.921.818
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(5.045.061.634)	(35.034.250.796)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		30.000.000.000	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi ngân hàng		3.530.384.415	2.034.213.730
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(48.250.226.302)</b>	<b>(188.840.736.358)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ vốn góp của cổ đông không kiểm soát		3.000.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	19	1.797.986.481.801	1.993.739.646.269
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(1.650.392.535.412)	(2.058.152.047.584)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(314.974.903.500)	(167.987.349.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(164.380.957.111)</b>	<b>(232.399.750.315)</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		91.145.575.876	(103.911.245.034)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		98.169.465.231	202.090.986.015
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(136.699.991)	(10.275.750)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	189.178.341.116	98.169.465.231



Phan Thị Trúc Ly  
Người lập



Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

# 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003, và GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 19 ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 742 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 532).

## Cơ cấu tổ chức

Công ty có 2 công ty con và 1 công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết	
			Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
			(%)	(%)
<b>Công ty con</b>				
(1) Công ty TNHH Một Thành Viên Bao bì Bến Tre ("Bao Bì Bến Tre")	Sản xuất và kinh doanh bao bì carton	Đang hoạt động	100,00	100,00
(2) Công ty Cổ phần Giấy Giao Long	Sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy và bìa	Trước hoạt động	97,00	-
<b>Công ty liên kết</b>				
(1) Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long ("Tân Cảng Giao Long")	Cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển	Đang hoạt động	26,00	26,00



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

### 2.3 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.4 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 35 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 8 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 năm

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản nhưng chưa được đưa vào sử dụng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong năm theo thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

#### 3.10 Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các khoản đầu tư

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.12 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên, và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

##### ► Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

##### ► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

##### ► Cổ tức

Cổ tức công bố bằng tiền được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về chủ trương và được Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành thực hiện.

Cổ tức công bố bằng cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất khi Nhóm Công ty hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành.

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.16 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải nộp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải nộp hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### 3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

#### 3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	122.183.900	181.025.163
Tiền gửi ngân hàng	134.056.157.216	57.988.440.068
Các khoản tương đương tiền (*)	55.000.000.000	40.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>189.178.341.116</b>	<b>98.169.465.231</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất từ 4,6 đến 5,5% mỗi năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn (*)	19.102.085.696	44.057.024.062

(\*) Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các ngân hàng thương mại, và hưởng lãi suất từ 4,6% đến 6,4% một năm.

Nhóm Công ty đã thế chấp một phần khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh số 19).

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công ty TNHH Box - Pak Việt Nam	192.806.399.305	133.873.584.119
- Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phúc Hào	55.073.045.664	55.410.818.980
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Quốc tế Hoàng Long	51.072.724.692	-
- Khác	379.850.432.892	473.427.448.444
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>678.802.602.553</b>	<b>662.711.851.543</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.627.264.183)	(7.534.234.787)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>671.175.338.370</b>	<b>655.177.616.756</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ các bên khác</i>	669.452.338.388	650.008.616.770
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	1.722.999.982	5.168.999.986
<b>Dài hạn</b>		
- Công ty TNHH T&V Coconut	4.301.500.000	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Trúc Lan Vy	2.974.930.000	947.145.000
- Khác	-	1.923.493.109
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.276.430.000</b>	<b>2.870.638.109</b>

(\*) Nhóm Công ty đã thế chấp một phần các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 19).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(7.534.234.787)	(7.163.722.247)
Dự phòng trích lập trong năm	(324.069.823)	(516.867.047)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	231.040.427	146.354.507
Số cuối năm	(7.627.264.183)	(7.534.234.787)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Sản Xuất và Đầu Tư Đức Long	45.325.367.977	-
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại		
Giấy Minh Long	18.706.163.240	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại		
Dịch vụ Mai Phước An	14.925.882.667	-
Khác	29.462.871.806	11.196.292.903
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>108.420.285.690</b>	<b>11.196.292.903</b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	324.350.665.623	202.649.321.434
Hàng mua đang đi đường	222.184.612.003	69.783.584.077
Thành phẩm	81.477.457.333	46.630.662.864
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	448.428.844	525.512.695
Công cụ ,dụng cụ	254.032.804	310.489.370
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>628.715.196.607</b>	<b>319.899.570.440</b>

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>13.378.897.647</b>	<b>4.348.622.483</b>
Công cụ, dụng cụ	6.894.638.461	1.689.100.720
Chi phí sửa chữa	4.855.120.683	472.516.663
Chi phí bảo hiểm	1.532.109.503	2.159.505.100
Khác	97.029.000	27.500.000
<b>Dài hạn</b>	<b>23.577.973.496</b>	<b>15.737.906.752</b>
Công cụ, dụng cụ	10.914.880.107	10.367.721.477
Tiền thuê đất	3.217.290.030	3.306.452.790
Khác	9.445.803.359	2.063.732.485
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.956.871.143</b>	<b>20.086.529.235</b>



Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Nhà cửa và vật kiến trúc	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
VND						
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.057.952.278.961	392.636.946.524	51.693.079.189	11.248.203.961	193.710.000	1.513.724.218.635
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	92.046.065.836	64.080.755.855	3.654.711.818	841.510.000	222.789.500	160.845.833.009
Mua sắm mới	3.814.980.444	10.370.733.710	12.182.046.262	410.054.896	-	26.777.815.312
Thanh lý trong năm	(1.182.967.736)	(1.167.200.526)	(659.090.909)	-	-	(3.009.259.171)
Số cuối năm	1.152.630.357.505	465.921.235.563	66.870.746.360	12.499.768.857	416.499.500	1.698.338.607.785
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	176.846.501.933	30.886.302.621	14.064.902.597	1.871.165.857	193.710.000	223.862.583.008
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(328.044.187.199)	(103.965.451.047)	(26.643.897.417)	(3.670.236.662)	(193.710.000)	(462.517.482.325)
Khấu hao trong năm	(66.332.722.502)	(25.263.666.168)	(7.331.687.386)	(1.966.911.260)	(27.975.750)	(100.922.963.066)
Thanh lý trong năm	1.182.967.736	1.090.012.662	659.090.909	-	-	2.932.071.307
Số cuối năm	(393.193.941.965)	(128.139.104.553)	(33.316.493.894)	(5.637.147.922)	(221.685.750)	(560.508.374.084)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	729.908.091.762	288.671.495.477	25.049.181.772	7.577.967.299	-	1.051.206.736.310
Số cuối năm	759.436.415.540	337.782.131.010	33.554.252.466	6.862.620.935	194.813.750	1.137.830.233.701
Trong đó:						
Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 19)	3.353.706.640	22.423.366.467	417.572.779	-	-	26.194.645.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

			VND
	<i>Phần mềm máy vi tính</i>	<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	82.602.450	811.731.800	894.334.250
Mua sắm mới	150.000.000	-	150.000.000
Số cuối năm	232.602.450	811.731.800	1.044.334.250
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	82.602.450	306.231.800	388.834.250
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(82.602.450)	(483.687.525)	(566.289.975)
Hao mòn trong năm	(17.671.280)	(101.537.525)	(119.208.805)
Số cuối năm	(100.273.730)	(585.225.050)	(685.498.780)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	-	328.044.275	328.044.275
Số cuối năm	132.328.720	226.506.750	358.835.470

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

		VND
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí xây dựng Nhà máy Giấy Giao Long	44.575.268.901	-
Chi phí xây dựng Nhà máy Bao bì	-	131.672.602.582
Công trình khác	177.832.727	23.900.704.359
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.753.101.628</b>	<b>155.573.306.941</b>

**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	<i>Số đầu năm</i>		<i>Số cuối năm</i>	
	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Giá gốc VND</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Giá gốc VND</i>
Tân Cảng Giao Long	26%	5.296.159.450	26%	4.966.796.824

(\*) Tân Cảng Giao Long là một công ty cổ phần được thành lập theo GCNĐKDN số 13009990134 do SKHĐT Tỉnh Bến Tre cấp ngày 12 tháng 8 năm 2015. Công ty có trụ sở chính tại Số 126, Ấp Long Thạnh, Xã Giao Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty này là cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)**

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

	VND
<b>Giá trị đầu tư:</b>	
Vào đầu năm và cuối năm	2.600.000.000
<b>Phản lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>	
Số đầu năm	2.366.796.824
Phản lợi nhuận từ công ty liên kết	329.362.626
Số cuối năm	2.696.159.450
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	4.966.796.824
Số cuối năm	5.296.159.450

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Phải trả cho người bán	495.826.317.273	279.756.522.097
- <i>Vipa Lausanne SA</i>	181.812.643.601	73.071.164.446
- <i>International Forest Products (UK)</i>	39.362.989.644	-
- <i>Midan Global Ltd</i>	38.918.113.842	19.707.367.318
- <i>Waste Paper Trade</i>	29.610.850.469	-
- <i>Khác</i>	206.121.719.717	186.977.990.333
Phải trả cho các bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 28</i> )	36.797.672.151	25.545.162.781
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>532.623.989.424</b>	<b>305.301.684.878</b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Dongguan Hsinpu Paper Co., Ltd	7.213.903.967	-
Dongguan ZhenXing Paper Co., Ltd	6.396.644.457	-
Taicang Lingbo Paper Co., Ltd	3.672.271.208	-
Xiamen C&D Paper & Pulp Co., Ltd.	2.835.295.132	-
Khác	7.166.305.958	821.102.852
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.284.420.722</b>	<b>821.102.852</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.604.297.417	58.223.965.763	(45.661.468.684)	14.166.794.496
Thuế thu nhập cá nhân	261.101.525	16.609.121.995	(14.558.077.810)	2.312.145.710
Thuế giá trị gia tăng	-	397.180.432.551	(397.180.432.551)	-
Khác	-	1.316.588.081	(1.316.588.081)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.865.398.942</b>	<b>473.330.108.390</b>	<b>(458.716.567.126)</b>	<b>16.478.940.206</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí điện, nước	6.535.006.112	480.517.524
Chi phí lãi vay	1.815.036.765	494.841.885
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.350.042.877</b>	<b>975.359.409</b>

**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

		ND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoa hồng môi giới	2.725.039.559	2.089.106.251
Thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	480.717.287	480.717.287
Cổ tức phải trả	154.258.000	59.029.000
Khác	1.168.408.615	711.441.445
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.528.423.461</b>	<b>3.340.293.983</b>

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY NGÂN HẠN

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	VND Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	370.769.353.807	1.797.986.481.801	(1.650.392.535.412)	518.363.300.196

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/ năm	Hình thức đảm bảo
	VND			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	290.551.375.876	Từ ngày 28 tháng 2 năm 2023 đến ngày 16 tháng 5 năm 2023	6,00 - 7,60	Tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng Hongkong và Shanghai Banking	162.508.606.975	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2023 đến ngày 28 tháng 6 năm 2023	4,00 - 6,90	Các khoản phải thu
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	29.850.039.194	Ngày 25 tháng 2 năm 2023	5,00 - 7,60	Tin chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	21.806.396.941	Ngày 30 tháng 5 năm 2023	7,00	Tiền gửi có kỳ hạn giá trị 1.000.000.000 VND, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Hồ Chí Minh	13.646.881.210	Ngày 11 tháng 1 năm 2023	4,85	Khoản phải thu trị giá 7.500.000 USD

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>518.363.300.196</b>
------------------	------------------------

# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 20.1 *Tình hình tăng (giảm) vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
<b>Năm trước</b>					
Số đầu năm	559.957.830.000	235.247.935.803	39.241.141.068	560.497.409.592	1.394.944.316.463
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	481.340.230.615	481.340.230.615
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	139.986.400.000	-	-	(139.986.400.000)	-
Cổ tức trả bằng tiền	-	-	-	(167.987.349.000)	(167.987.349.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	19.596.179.394	(19.596.179.394)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(7.838.471.758)	(7.838.471.758)
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(3.363.000.000)	(3.363.000.000)
Số cuối năm	699.944.230.000	235.247.935.803	58.837.320.462	703.066.240.055	1.697.095.726.320
<b>Năm nay</b>					
Số đầu năm	699.944.230.000	235.247.935.803	58.837.320.462	703.066.240.055	1.697.095.726.320
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	379.458.584.417	379.458.584.417
Cổ tức trả bằng tiền	-	-	-	(314.974.903.500)	(314.974.903.500)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	24.067.011.531	(24.067.011.531)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(9.626.804.612)	(9.626.804.612)
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(3.597.000.000)	(3.597.000.000)
Số cuối năm	699.944.230.000	235.247.935.803	82.904.331.993	730.259.104.829	1.748.355.602.625



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vốn đã góp của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm và cuối năm	699.944.230.000	699.944.230.000
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố (*)	314.974.903.500	307.973.749.000
Cổ tức đã trả bằng tiền (*)	(314.974.903.500)	(167.987.349.000)
- Cổ tức năm 2021 đã trả bằng tiền	(209.983.269.000)	(139.989.457.500)
- Tam ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền	(104.991.634.500)	-
- Tam ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền	-	(27.997.891.500)
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	-	(139.986.400.000)

(\*) Nhóm Công ty đã công bố tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 35% và cổ phiếu tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (với tổng giá trị là 342.972.634.500 VND) theo phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022.

Trong năm, Nhóm Công ty đã chi trả cổ tức các đợt còn lại của năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30% và với tổng giá trị 209.983.269.000 VND, theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 13/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 4 năm 2022, Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Nghị quyết HĐQT số 37/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Ngoài ra, Nhóm Công ty cũng đã công bố và chi tạm ứng cổ tức đợt 1 và 2 của năm 2022 bằng tiền mặt với tổng tỷ lệ tương ứng 15% và với tổng trị giá 104.991.634.500 VND, theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2022 và Nghị quyết HĐQT số 42/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ nêu trên.

**20.3 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	69.994.423	69.994.423
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	69.994.423	69.994.423
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	69.994.423	69.994.423

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**20.4 Lãi trên cổ phiếu**

Bảng biểu sau đây thể hiện dữ liệu được dùng để tính lãi trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	379.458.584.417	481.340.230.615
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(7.589.171.688)	(9.626.804.612)
<b>Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)</b>	<b>371.869.412.729</b>	<b>471.713.426.003</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) (ii)	80.493.048	80.493.048
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND)</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.620	5.860
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.620	5.860

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-HĐQCD ngày 17 tháng 6 năm 2022.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 theo Nghị Quyết Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ nêu trên.

(ii) Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được trình bày lại để phản ánh nghiệp vụ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ 15% trên mệnh giá theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-HĐQCD ngày 17 tháng 6 năm 2022 (Thuyết minh số 30).

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. DOANH THU**

**21.1 Doanh thu bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>3.935.865.493.523</b>	<b>4.164.826.385.369</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	3.915.705.346.582	4.164.620.544.824
Doanh thu bán hàng hóa	14.604.454.545	-
Doanh thu khác	5.555.692.396	205.840.545
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(1.138.734.067)</b>	<b>(495.850.816)</b>
Trong đó:		
Chiết khấu thanh toán	(542.294.144)	(425.708.116)
Giảm giá hàng bán	(421.007.673)	
Hàng bán bị trả lại	(175.432.250)	(70.142.700)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.934.726.759.456</b>	<b>4.164.330.534.553</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	3.914.566.612.515	4.164.124.694.008
Doanh thu bán hàng hóa	14.604.454.545	-
Doanh thu khác	5.555.692.396	205.840.545

**21.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá	15.791.906.229	12.121.171.958
Lãi tiền gửi	3.710.660.799	2.195.734.678
Chiết khấu thanh toán	1.129.002.046	416.086.483
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.631.569.074</b>	<b>14.732.993.119</b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.300.103.403.551	3.491.625.407.393
Giá vốn hàng hóa đã bán	18.397.562.770	-
Giá vốn khác	5.354.724.844	53.907.271
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.323.855.691.165</b>	<b>3.491.679.314.664</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	19.111.142.447	15.763.593.086
Lỗ chênh lệch tỷ giá	22.898.056.903	1.377.891.594
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>42.009.199.350</b>	<b>17.141.484.680</b>

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>119.423.890.402</b>	<b>120.440.937.631</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.735.220.107	96.757.679.348
Chi phí nhân viên	17.356.170.814	17.268.947.521
Chi phí vật liệu	5.164.856.556	3.278.300.193
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.947.773.429	2.110.309.316
Khác	2.219.869.496	1.025.701.253
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>38.049.892.173</b>	<b>41.692.957.953</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.126.233.487	21.843.278.285
Chi phí nhân viên	12.227.326.432	11.651.361.775
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.331.486.638	2.926.984.494
Chi phí vật liệu	1.267.913.151	895.172.772
Khác	5.096.932.465	4.376.160.627
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>157.473.782.575</b>	<b>162.133.895.584</b>

**25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>5.480.525.221</b>	<b>3.119.005.663</b>
Thu nhập từ bồi thường	5.317.853.310	3.119.003.282
Các khoản khác	162.671.911	2.381
<b>Chi phí khác</b>	<b>(670.686.768)</b>	<b>(98.721.417)</b>
Tiền phạt thuế	(7.272.170)	-
Khác	(663.414.598)	(98.721.417)
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>4.809.838.453</b>	<b>3.020.284.246</b>

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	2.975.860.316.157	2.817.570.433.302
Chi phí dịch vụ mua ngoài	563.069.746.660	628.514.166.427
Chi phí nhân viên	154.586.971.677	151.518.821.508
Chi phí khấu hao và hao mòn		
(Thuyết minh số 10 và 11)	101.042.171.871	102.514.672.239
Khác	37.402.084.722	22.367.494.633
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.831.961.291.087</b>	<b>3.722.485.588.109</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

Dự án đầu tư mở rộng của Công ty: Công ty được miễn hai năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2 kể từ khi có thu nhập tính thuế (2020 - 2021) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho bốn năm tiếp theo (2022 - 2025).

Bao Bì Bến Tre: Công ty này có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế trong vòng sáu (6) năm tính từ năm đầu tiên bắt đầu hoạt động kinh doanh là năm 2022. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 27.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.223.965.763	30.334.428.236
Thu nhập thuế hoãn lại	(523.693.661)	(110.376.323)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>57.700.272.102</b>	<b>30.224.051.913</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>437.158.856.519</b>	<b>511.564.282.528</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng:	87.431.771.304	102.312.856.506
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	649.905.663	632.373.766
Lãi từ công ty liên kết	(65.872.525)	(87.033.108)
Lỗ thuế ở công ty con	1.108.889.635	-
Thuế TNDN được giảm	(31.424.421.975)	(72.634.145.251)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>57.700.272.102</b>	<b>30.224.051.913</b>

### 27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**27.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm này và năm trước như sau:

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>				
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	634.069.984	110.376.323	523.693.661	110.376.323
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại thuần</b>	<b>634.069.984</b>	<b>110.376.323</b>		
<b>Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất</b>			<b>523.693.661</b>	<b>110.376.323</b>

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có nghiệp vụ giao dịch trọng yếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Tân Cảng Giao Long	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công ("Năng Lượng Thành Công")	Công ty cùng thành viên HĐQT
Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám Đốc
Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT
Ông Lê Quang Hiệp	Thành viên HĐQT
Ông Marco Martinelli	Thành viên HĐQT
Ông Dương Thành Công	Thành viên HĐQT
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS
Ông Lê Hoàng Phong	Thành viên BKS
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm này và năm trước như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	VND	
			Năm nay	Năm trước
Năng Lượng Thành Công	Công ty cùng thành viên HĐQT	Mua hơi Mua điện	311.844.466.141 -	233.319.387.209 127.750.376.720
Tân Cảng Giao Long	Công ty liên kết	Mua dịch vụ Phí thuê bãi	24.032.568.950 2.193.750.000	16.734.544.040 2.175.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

			VND	
Bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Năng Lượng Thành Công	Công ty cùng thành viên HĐQT	Bán tài sản cố định	1.722.999.982	5.168.999.986
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Năng Lượng Thành Công	Công ty cùng thành viên HĐQT	Mua hơi	29.145.915.351	25.371.660.781
Tân Cảng Giao Long	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	7.651.756.800	173.502.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>36.797.672.151</b>	<b>25.545.162.781</b>

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

Tên	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc	1.571.018.234	1.994.777.156
Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.902.845.635	2.473.464.350
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc	1.232.184.693	1.366.873.900
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT	249.000.000	342.000.000
Ông Lê Quang Hiệp	Thành viên HĐQT	224.500.000	342.000.000
Ông Marco Martinelli	Thành viên HĐQT	249.000.000	138.000.000
Ông Dương Thành Công	Thành viên HĐQT	24.500.000	-
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên HĐQT	-	75.000.000
Ông Tatsuyuki Ota	Thành viên HĐQT	-	75.000.000
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	87.000.000	125.000.000
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS	216.317.797	246.187.106
Ông Lê Hoàng Phong	Thành viên BKS	55.500.000	63.000.000
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS	10.500.000	-
Bà Mai Huyền Ngọc	Thành viên BKS	-	31.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6.822.366.359</b>	<b>7.272.302.512</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	995.239.204	1.000.906.328
Từ 1 - 5 năm	3.980.956.814	4.003.625.313
Trên 5 năm	29.449.451.077	12.383.610.961
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.425.647.095</b>	<b>17.388.142.602</b>

## 30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 9 tháng 1 năm 2023, Hội đồng quản trị của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của Công ty tại mức 15% trên mệnh giá của cổ phiếu phổ thông với giá trị là 104.986.480.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 1 năm 2023. Theo đó, số lượng cổ phiếu phổ thông tăng lên 10.498.625 cổ phiếu và công ty đã hoàn tất việc niêm yết bổ sung vào ngày 27 tháng 1 năm 2023. Việc niêm yết bổ sung này đã được chấp thuận bởi SKHĐT Tỉnh Bến Tre thông qua việc cấp GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 20 vào ngày 10 tháng 1 năm 2023.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Phan Thị Trúc Ly  
Người lập



Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**ĐÔNG HẢI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam  
Tel: 075.2470655 - 3611666 Fax: 075.3635222 - 3611222  
Email: donghai@bentre@yahoo.com Website: www.dohacubentre.com.vn

Số: 34/CV-CTĐH

"V/v giải trình KQ HĐKD hợp nhất năm 2022"

Bến Tre, ngày 31 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre và các công ty con có lợi nhuận sau thuế là 379.458.584.417 đồng, giảm 21,17% so với năm 2021, do các nguyên nhân sau:

- Sản lượng sản xuất và bán ra giảm, giá giấy bán ra giảm, giá giấy nguyên liệu và các chi phí đầu vào giảm, doanh thu thuần giảm 5,51%, giá vốn hàng bán giảm 4,81%.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 40,04%, chủ yếu là lãi chênh lệch tỷ giá do thanh toán tiền nguyên liệu nhập khẩu cho nhà cung cấp nước ngoài.

- Chi phí tài chính tăng 145,07%, trong đó chi phí lãi vay tăng 21,24%, chủ yếu là lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán tiền mua nguyên liệu nhập khẩu, lỗ do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2022 và lãi vay ngắn hạn tăng.

- Thu nhập khác tăng 75,71%, chủ yếu do tăng các khoản thu bồi thường từ các nhà cung cấp giấy phế liệu nhập khẩu.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 91,94% do Dự án Nhà máy giấy Giao Long giai đoạn 2 đã hết thời gian miễn thuế (2 năm: 2020 và 2021) và đang được giảm 50% thuế suất (4 năm: từ năm 2022 - 2025).

- Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre đi vào hoạt động chính thức từ tháng 4/2022, sản lượng sản xuất và bán ra còn thấp, chưa có hiệu quả.

Chi tiết:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	3.934.726.759.456	4.164.330.534.553	(229.603.775.097)	(5,51)
2	Giá vốn hàng bán	3.323.855.691.165	3.491.679.314.664	(167.823.623.499)	(4,81)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	20.631.569.074	14.732.993.119	5.898.575.955	40,04
4	Chi phí tài chính	42.009.199.350	17.141.484.680	24.867.714.670	145,07
	Trong đó: Chi phí lãi vay	19.111.142.447	15.763.593.086	3.347.549.361	21,24
5	Phần lãi trong công ty liên kết	329.362.626	435.165.538	(105.802.912)	(24,31)
6	Chi phí bán hàng	119.423.890.402	120.440.937.631	(1.017.047.229)	(0,84)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.049.892.173	41.692.957.953	(3.643.065.780)	(8,74)
8	Thu nhập khác	5.480.525.221	3.119.005.663	2.361.519.558	75,71
9	Chi phí khác	670.686.768	98.721.417	571.965.351	579,37
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.223.965.763	30.334.428.236	27.889.537.527	91,94
11	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	523.693.661	110.376.323	413.317.338	374,46
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	379.458.584.417	481.340.230.615	(101.881.646.198)	(21,17)



Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre xin báo cáo giải trình đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM được rõ.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Lê Bá Phương*







## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635212 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số 02/BC-DHĐCĐ

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023

# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

## **A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

### **I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### **1. Tình hình hoạt động**

- Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 17/06/2022 nhằm thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch năm 2022, bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2026 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

- Về nhân sự: Hội đồng quản trị của Công ty có 05 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên.

#### **2. Kết quả đạt được**

- Năm 2022 tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Hội đồng quản trị cũng như tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre tư tưởng ổn định, cố gắng vượt qua những khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả kinh doanh cụ thể:

+ Doanh thu thuần: 3.941,78 tỷ đồng, đạt 101,07% kế hoạch năm 2022 và đạt 94,66% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế: 378,2 tỷ đồng, đạt 84,04% kế hoạch năm 2022 và đạt 78,57% so với năm 2021.

## **II. Tổng kết các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**

### **1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

HĐQT họp định kỳ hàng quý và có một số cuộc họp cần thiết khác nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu triển khai thực hiện các kế hoạch của công ty. Cụ thể, trong năm 2022, Hội đồng quản trị tổ chức 18 kỳ họp HĐQT, ban hành 48 nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh các quý và cả năm, thông qua các nội dung họp Đại hội cổ đông thường niên, chi cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu



cho cổ đông, vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho công ty, góp vốn thành lập công ty thực hiện dự án Nhà máy Giấy,...

## **2. Các Nghị quyết HĐQT năm 2022**

Theo Bảng tổng hợp chi tiết các Nghị quyết năm 2022 đính kèm.

## **3. Quan hệ cổ đông**

- Công ty báo cáo và công bố thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến cổ đông theo quy định.

- Các khoản cổ tức đã thực hiện trong năm:

+ Vào tháng 06/2022, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng cổ tức 15%/cổ phiếu.

+ Vào tháng 08/2022, Công ty đã thực hiện chi cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 10%/cổ phiếu.

+ Vào tháng 12/2022, Công ty đã thực hiện chi cổ tức đợt cuối năm 2021 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 5%/cổ phiếu, chi tạm ứng cổ tức đợt 1, đợt 2 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng cổ tức lần lượt là 5%/cổ phiếu và 10%/cổ phiếu.

+ Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 31/12/2022, Công ty đã thực hiện phát hành 10.498.625 cổ phiếu, tương đương 15% vốn điều lệ để chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021.

## **III. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:**

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022 là 790.000.000 đồng. Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị đã thống nhất không chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Thù lao, tiền thưởng của từng Thành viên Hội đồng quản trị và lương, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị điều hành, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT 2022	Ghi chú
01	Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc	144.000.000	
02	Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc	117.000.000	
03	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị	99.000.000	
04	Lê Quang Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị	38.500.000	Hết nhiệm kỳ từ 17/06/2022
05	Marco Martinelli	Thành viên Hội đồng quản trị	99.000.000	
06	Dương Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị	60.500.000	Bổ nhiệm từ 17/06/2022

#### **IV. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và các đề xuất, kiến nghị để Công ty phát triển trong thời gian tới.

Đánh giá: Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định pháp luật, điều lệ và đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

#### **V. Kết quả giám sát của HĐQT với Tổng Giám Đốc và người điều hành khác:**

Thực hiện vai trò giám sát, Hội đồng quản trị xác định công ty thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp các quan điểm chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc công ty và các cán bộ điều hành chấp hành tốt pháp luật, điều lệ, các nghị quyết, các quy chế quản trị... trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản, phát triển thị trường,... Ban Tổng Giám đốc nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết công việc được giao, nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trong năm, Tổng Giám Đốc công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm điều hành, báo cáo, công bố thông tin về các hoạt động của công ty một cách minh bạch, đầy đủ.

#### **VI. Các vấn đề khác:**

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty Đông Hải nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Giao dịch với Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng Lượng Thành Công - Tổ chức có liên quan của người nội bộ Dương Thành Công.

3. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.

### **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

#### **I. Phương hướng hoạt động của HĐQT**

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã đề ra.



- HĐQT sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty. Theo đó, HĐQT sẽ đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

## **II. Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>LNST (tỷ đồng)</b>
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	64.000	58.000	530	295
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.100	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	370	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	24.500.000	24.500.000	240	5
Tổng Doanh thu	3.240 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

\* Kế hoạch chia cổ tức: Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt từ 20%/vốn điều lệ trở lên.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động HĐQT năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của HĐQT công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

ĐC: Lô AIII, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam  
Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222  
Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

**TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2022**

*Kèm theo Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCD của HĐQT ngày 05/06/2023*

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	21/01/2022	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2021 và mục tiêu kế hoạch Quý 1 năm 2022.	100%
02	02/NQ-HĐQT	21/01/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty CP Tân Cảng Giao Long.	100%
03	03/NQ-HĐQT	21/01/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	100%
04	04/NQ-HĐQT	21/01/2022	- Thống nhất phê duyệt Tờ trình 01/TT-HĐQT ngày 02/01/2022 về đơn giá tiền lương sản phẩm từ ngày 01/01/2022.	100%
05	05/NQ-HĐQT	21/01/2022	- Thống nhất phê duyệt danh sách chi thưởng Ban điều hành Công ty. - Thống nhất phê duyệt danh sách chi thưởng HĐQT & BKS.	100%
06	06/NQ-HĐQT	18/02/2022	- Thống nhất vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh TP.HCM.	100%
07	07/NQ-HĐQT	18/02/2022	- Thống nhất vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang.	100%
08	08/NQ-HĐQT	18/02/2022	- Thống nhất vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.	100%
09	09/NQ-HĐQT	17/03/2022	- Thông qua việc triển khai góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Bao Bì Đông Hải.	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2022 và mục tiêu kế hoạch quý 2/2022.	100%
11	11/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2022 chậm nhất là ngày 30/06/2022.	100%
12	12/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
13	13/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông.	100%
14	14/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất phương án vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch kinh doanh năm 2022-2023 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre.	100%
15	15/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất về hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	100%
16	16/NQ-HĐQT	22/04/2022	- Thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
17	16/NQ-HĐQT	25/05/2022	- Thống nhất điều chỉnh phương án đầu tư vào Công ty cổ phần Bao Bì Đông Hải để triển khai đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất giấy.	100%
18	17/NQ-HĐQT	25/05/2022	- Thống nhất điều chỉnh thời gian chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông.	100%
19	17/NQ-HĐQT	16/06/2022	- Thống nhất thời gian góp vốn đợt 1 vào Công ty Cổ phần Bao Bì Đông Hải.	100%
20	18/NQ-HĐQT	16/06/2022	- Thống nhất về việc thay đổi, bổ sung tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
21	19/NQ-HĐQT	16/06/2022	- Thống nhất phê duyệt Tờ trình 02/TT-HĐQT ngày 16/06/2022 về đơn giá tiền lương sản phẩm từ ngày 01/07/2022.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	20/NQ-HĐQT	17/06/2022	- Thống nhất bầu ông Lương Văn Thành giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và ông Lê Bá Phương giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026.	100%
23	21/NQ-HĐQT	17/06/2022	- Thống nhất tái bổ nhiệm Ông Lê Bá Phương giữ chức vụ Tổng giám đốc, ông Lương Văn Thành, bà Hồ Thị Song Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, bà Lê Thị Hoàng Huệ giữ chức vụ Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2022 - 2026.	100%
24	22/NQ-HĐQT	17/06/2022	- Thống nhất chi cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông.	100%
25	23/NQ-HĐQT	24/06/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng số 12_DHC_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công – Tổ chức có liên quan người nội bộ Dương Thành Công.	100%
26	24/NQ-HĐQT	24/06/2022	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	100%
27	25/NQ-HĐQT	29/06/2022	- Thống nhất giải thể Công ty Cổ phần Bao Bì Đông Hải.	100%
28	26/NQ-HĐQT	06/07/2022	-Thông qua Hạn mức tín dụng/Cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100%
29	27/NQ-HĐQT	06/07/2022	-Thông qua Hạn mức tín dụng/Cấp tín dụng của Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100%
30	28/NQ-HĐQT	15/07/2022	-Thông qua việc triển khai góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giấy Giao Long	100%
31	29/NQ-HĐQT	28/07/2022	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2/2022 và mục tiêu kế	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hoạch quý 3/2022.	
32	30/NQ-HĐQT	28/07/2022	-Thống nhất điều chỉnh thời gian chi cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông	100%
33	31/NQ-HĐQT	12/10/2022	-Thông qua việc triển khai góp vốn của Công ty Cổ phần Giấy Giao Long	100%
34	32/NQ-HĐQT	12/10/2022	-Thông qua việc tạm hoãn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ("ESOP") đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
35	33/NQ-HĐQT	12/10/2022	-Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2022	100%
36	34/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3/2022 và mục tiêu kế hoạch quý 4/2022.	100%
37	35/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thống nhất việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	100%
38	36/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thống nhất thành lập Ban Kiểm Toán Nội Bộ trực thuộc HĐQT Công ty từ 01/11/2022	100%
39	37/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thống nhất chi cổ tức đợt cuối năm 2021 bằng tiền cho cổ đông	100%
40	38/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông	100%
41	39/NQ-HĐQT	11/11/2022	- Thống nhất điều chỉnh thời gian chi cổ tức đợt cuối năm 2021 và thời gian chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông	100%
42	40/NQ-HĐQT	15/11/2022	- Thống nhất điều chỉnh người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp vào Công ty CP Giấy Giao Long và cử nhân sự giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	41/NQ-HĐQT	01/12/2022	- Thống nhất thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100%
44	42/NQ-HĐQT	01/12/2022	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông	100%
45	43/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	100%
46	44/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty CP Tân Cảng Giao Long.	100%
47	45/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng số 12_DHC_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty CP Dịch vụ Năng Lượng Thành Công	100%
48	46/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Lê Thị Hoàng Huệ từ ngày 01/01/2023.	100%
49	47/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Hồng Thanh là Quyền Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/01/2023.	100%
50	48/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thống nhất thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin từ ngày 01/01/2023.	100%





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

DÔNG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-BKS/2023

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023

### BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Năm 2022, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

#### I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2022, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông ngày 17/06/2022 (nhiệm kỳ 2022–2026) bầu ra, gồm 3 thành viên:

1. Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên
3. Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức, 02 đợt kiểm soát theo kế hoạch kiểm kê định kỳ của Công ty để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kế hoạch làm việc kiểm kê 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong năm 2022, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; Báo cáo Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thù lao, thưởng Ban Kiểm soát năm 2022 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chi phí hoạt động không có chi phí riêng, cụ thể:

+ Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban: 87.000.000 đồng.

+ Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên: 65.500.000 đồng.

+ Ông Lê Hoàng Phong – Thành viên: 55.500.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên: 10.500.000 đồng.

## **II. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo đúng quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp và ban hành 48 nghị quyết.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

### **2. Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) cùng Ban quản lý Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành 100.89% kế hoạch doanh thu, tuy



nhiên lợi nhuận chỉ đạt 84.32% theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh tại Công ty.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông:**

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) về tình hình sản xuất, tình hình kinh doanh, tình hình về biến động và tuyển dụng nhân sự quản lý.

- Tham gia kiểm kê định kỳ tồn kho 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ.

- Kiểm tra ghi chép hạch toán kế toán; Kiểm tra sổ sách, báo cáo tài chính; Kiểm tra chi phí hoạt động và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Rà soát báo cáo kiểm toán soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.

- Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và cán bộ quản lý khác xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **III. Giám sát dự án xây dựng:**

Trong năm 2022, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần Giấy Giao Long với số vốn góp 97,000,000,000 đồng, chiếm tỷ lệ 97%. Công ty Cổ Phần Giấy Giao Long được xây dựng tại Cụm Công Nghiệp Long Phước, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre. Nhà máy có kế hoạch xây dựng từ Quý 4 năm 2023 đến Quý 2 năm 2026 và sẽ đi vào hoạt động chính thức từ Quý 4 năm 2026, được kỳ vọng đóng góp công suất sản xuất giấy đạt 1,200 tấn/ngày.

### **IV. Giám sát tài chính – kế toán:**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu

chuyên tiền tệ trong năm 2022 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS lưu động/ Nợ NH)	Lần	1.66	3.12
Hệ số thanh toán nhanh ((TS lưu động- Hàng tồn kho)/ Nợ NH)	Lần	1.21	1.94
<b>Hiệu quả vốn lưu động</b>			
Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu/ (Phải thu KH BQ đầu kỳ + cuối kỳ))	Lần	0.86	0.65
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/ Hàng tồn kho BQ)	Lần	11.01	7.01
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	Lần	0.29	0.39
Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	Lần	0.41	0.65
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11.56	9.64
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	20.05	13.16
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	28.36	21.67

**Đánh giá chung:** Các chỉ số tài chính của công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hoàn cảnh nhiều khó khăn do dịch bệnh, xung đột Nga – Ukraina. Khả năng sinh lời của Công ty giảm hơn so với năm 2021. Các chỉ tiêu này giảm là do lợi nhuận sau thuế của công ty giảm từ 481,340 triệu vào năm 2021 xuống 379,459 triệu vào năm 2022, nguyên nhân là do giá giấy trên thế giới có nhiều biến động khó dự đoán khiến cho giá bán ra giảm và thêm vào đó là dự án Nhà máy giấy Giao Long – giai đoạn 2 đã hết thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### **V. Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHCĐ:**

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2021	KH 2022	TH 2022	% TH/ KH 2022	% TH 2022/ TH 2021
1	Sản lượng sản xuất					
	NM giấy Giao Long (tấn)	68,199	64,000	65,190	101.86%	95.59%
	NM giấy Giao Long 2 (tấn)	260,132	240,000	260,607	108.59%	100.18%
	NM Bao bì (sản phẩm)	47,349,085	43,650,000	39,145,087	89.68%	82.67%
	Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	-	13,180,000	12,966,400	98.38%	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	4,164,331	3,900,000	3,934,727	100.89%	94.49%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	481,340	450,000	379,459	84.32%	78.83%

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn của doanh nghiệp khi Trung Quốc đóng cửa do áp dụng chính sách Zero Covid, xung đột Nga – Ukraina. Vượt lên tất cả khó khăn, thử thách, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã đạt được một số thành tích nhất định. Trong đó, doanh thu đạt 100.89% so với kế hoạch năm, Lợi nhuận sau thuế đạt 84.32% so với kế hoạch năm.

## **VI. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Nhìn chung, năm 2022 Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

đã lãnh đạo toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nỗ lực không ngừng khắc phục khó khăn mang lại giá trị phát triển bền vững cho Công ty.

## **2. Kiến nghị:**

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.

## **VII. Phương hướng hoạt động năm 2023:**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị cổ đông Hội đồng quản trị; sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc và các bộ phận phòng ban Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**(đã ký)**

**ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY**





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam  
Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222  
Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/IT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023

### TỜ TRÌNH

**“Về các nội dung xin ý kiến ĐHČĐ thường niên 2023”**

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tình hình hoạt động thực tế của Công ty;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị công ty.

HĐQT công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội cổ đông thường niên 2023 các vấn đề sau:

- 1./ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2022 (báo cáo đính kèm).
- 2./ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 (báo cáo đính kèm)
- 3./ Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.934.726.759.456
2	Lợi nhuận trước thuế	437.158.856.519
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(58.223.965.763)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	523.693.661
5	Lợi nhuận sau thuế	379.458.584.417
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	18.972.929.221
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/lợi nhuận sau thuế	7.589.171.688
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 30%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt	225.731.206.500
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	0
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022	127.165.277.008

- 4./ Chi thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2022

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: không



**5./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>LNST (tỷ đồng)</b>
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	64.000	58.000	530	295
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.100	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	370	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	24.500.000	24.500.000	240	5
Tổng Doanh thu	3.240 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

**6./ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh 2023, HĐQT đề xuất trình Đại hội phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- 6.1.Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5%/lợi nhuận sau thuế
- 6.2.Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%/lợi nhuận sau thuế
- 6.3.Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: từ 20%/vốn điều lệ trở lên

**7./ Kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2023**

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

**8./ Ủy quyền cho HĐQT chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong các công ty kiểm toán có tên sau:**

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông thường niên 2023 thảo luận và cho ý kiến biểu quyết các vấn đề nêu trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lũy A III, Khu công nghiệp Giỏi Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 02/TT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 05 tháng 06 năm 2023

### TỜ TRÌNH

*V/v: Hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022*

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022;
- Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2022 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP";
- Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2022 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ tình hình thị trường không thuận lợi cho việc triển khai chào bán và có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc hủy bỏ các phương án phát hành đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, như sau:

- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" theo tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2022.
- Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc hủy phương án chào bán cổ phiếu trên theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**

DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Tel: 075.2470655 - 3611666 \* Fax: 075.3635222 - 3611222

Email: donghaibentre@yahoo.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023****PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông :  
Tổng số cổ phần sở hữu : cổ phần  
Tổng số cổ phần được ủy quyền : cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết : phiếu biểu quyết

**\* Các nội dung biểu quyết thông qua (đánh dấu vào ô lựa chọn):**

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
01	Thông qua Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD năm 2022			
02	Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm năm 2022			
03	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2022			
04	Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2022			
05	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022			
06	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
07	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023			
08	Thông qua Kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023			
09	Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023			



STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
10	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022			

**Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2023**

Người biểu quyết

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔNG HẢI BẾN TRE



Số: 01/NO-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Bến Tre, ngày 26 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**(Dự thảo)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số: 01/BB.ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều I: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều II: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều III: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2022**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.934.726.759.456
2	Lợi nhuận trước thuế	437.158.856.519
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(58.223.965.763)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	523.693.661
5	Lợi nhuận sau thuế	379.458.584.417
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	18.972.929.221
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/lợi nhuận sau thuế	7.589.171.688

5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 30%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt	225.731.206.500
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	0
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022	127.165.277.008

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều IV: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2022**

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: không

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều V: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều VI: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	64.000	58.000	530	295
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.100	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	370	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	24.500.000	24.500.000	240	5
Tổng Doanh thu	3.240 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều VII: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2% lợi nhuận sau thuế
3. Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: từ 20% /vốn điều lệ trở lên.

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều VIII: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023**

1. Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.



2. Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều IX: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trong số ba Công ty kiểm toán sau**

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

*Tỷ lệ biểu quyết:*

**Điều X: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Các Ông/Bà trong HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỊCH HĐQT**